DI TRUYỀN

1. Cách viết hình NST vòng:
2. Robertson hình:
3. Fish đầu nhánh ngắn 20p
4. Sống hơn 50 tuổi:
5. Kiểu hình to lớn, vô sinh:
6. Nhược điểm FISH:
7. Câu đúng: RL NST dạng cân bằng có thể sinh con dị tật
8. Hình NST Y: Yqh+
9. Chuyển đoạn tương hỗ t(x;y)
10. Đếm tín hiệu: 1 nhân, 2 tín hiệu
11. Đếm tín hiệu: 1 signal đen, 2 signal trắng
12. Ai nguy cơ cao: có mẹ bị ung thứ vú cắt bỏ năm 36 tuổi
13. Ai nguy cơ ko cao: có 2 người thân bậc 2 mắc bệnh ko rõ thời gian khởi phát
14. Thêm 1 câu nguy cơ cao:
15. Liên quan nst 17:
16. Cái nào là của proto-oncogen: gây bệnh khi hoạt hóa quá mức khiến tế bào tăng trưởng mất kiểm sóat
17. Cái nào là của caretaker:
18. Cái nào là của gatekeeper: điều hòa chu trình tế bào
19. Cái nào không phải của BRCA: tyrosin kinase
20. Lí do để khảo sát bệnh ung thư di truyền, người ta lại lấy máu và tế bào niêm mạc miệng
21. Tế bào mầm biệt hóa thành tất cả tế bào sinh dưỡng
22. Vì máu và niêm mạc tế bào miệng có nhiều tế bào gốc, và dễ lấy mẫu
23. Vì lí do khác
24. Về mặt lý tưởng nhất, để xác định 1 gen là ung thư di truyền: xét nghiệm các thành viên không bị bệnh của gia đình xem có mang gen đó không
25. Gen nào không phải gen ức chế khối u:

BRCA, MLH1, MSH2, EGFR

1. Gọi khối u giai đoạn sớm là I, khối u giai đoạn muộn là II. Câu nào đúng

Số lượng passenger gene trong 2 lớn hơn 1

1. Kiểu di truyền gen nào là cha truyền cho con trai: a. trội thường; b. lặn thường; c. trội X; d. lặn
2. Di truyền trội thường, sinh con 25% bình thường thì ba mẹ kiểu gen: Aa x Aa
3. Chọn câu **sai** về di truyền lặn thường: Ba mẹ cùng bị bệnh có khả năng sinh con không mắc bệnh
4. Bệnh nào không phải là di truyền lặn X: Tay-Sachs
5. Cái gì được kế thừa nguyên vẹn từ bố hoặc mẹ cho đời con: Allele
6. Bệnh nào không phải di truyền lặn thường: U xơ thần kinh

GIẢI PHẪU

1. Đi qua lỗ tứ giác là: TK nách và ĐM mũ cánh tay sau
2. Cơ nào không phải thành sau nách: cơ bậc thang sau
3. Thân dưới đám rối TK cánh tay là:
4. ĐM ngực lưng là nhánh của: ĐM dưới vai
5. Không là thành phần của ống cánh tay: Vách gian cơ ngoài
6. Liên quan ở 1/3 giữa ống cánh tay: TK giữa bắt chéo phía trước vào trong ĐM cánh
7. Cơ nào vận động bởi thần kinh gian cốt trước: cơ sấp vuông
8. Nhánh bên của ĐM cánh tay là: ĐM cánh tay sâu, ĐM bên trụ trên, ĐM bên trụ dưới
9. Cơ nào thành trước ngoài của ống cơ khép: cơ rộng trong
10. Thành phần nào ở phía trước TK ngồi: cơ bịt trong
11. Trong bao đùi là: ĐM, TM, hạch bạch huyết bẹn sâu
12. Thần kinh đùi vận động cho các cơ vùng đùi trước và cơ lược
13. Thành phần không đi trong ống cơ khép: TM hiển lớn
14. Thành phần nào bắt chéo ĐM đùi: TK hiển
15. Thần kinh chày đi cùng ĐM chày sau
16. Giới hạn lớp nông và sâu khu cơ sau cẳng chân: mạc sâu
17. Giới hạn khu cơ trước cẳng chân
18. Các cơ khu cơ trước vận động bởi TK mác sâu
19. TK mác sâu đi cùng đm chày trước
20. Đm mác không đi cùng thần kinh
21. Nhánh nào của đm mạc treo tràng dưới: đm trực tràng trên
22. Nhánh nào là của đm vị tá tràng: dm tá tụy trên trước
23. Câu đúng: đm gan riêng cho 1 nhánh là đm vị phải
24. Đm vị mạc nối phải là nhánh của: đm vị tá tràng
25. ở mặt tạng gan, khe dọc trái, gồm khe dây chằng tròn, và: khe dây chằng tĩnh mạch
26. câu đúng về tá tràng: a. phần lớn không di động vì được dính vào thành bụng sau b. hoàn toàn nằm ở tầng trên rễ mạc treo kết tràng
27. đúng: lỗ môn vị ở L1, bên phải đường giữa cơ thể
28. thành phần nào nằm sau khuyết tụy: bó mạch mạc treo tràng trên
29. không là thành phần của tứ giác tĩnh mạch: tĩnh mạch gan phải

SINH LÍ

1. chất ko tăng tiết dịch tụy: epinephrine
2. không đồng vận chuyển Na+: fructose
3. trypsinogen được hoạt hóa bởi: enterokinase
4. nói về sự hấp thu nước: được hấp thu phụ thuộc vào chất hòa tan (chất điện giải) và dinh dưỡng
5. tính cung lượng tim theo SV và HR
6. T1 là do: van nhĩ thất đóng
7. Giữa T1 và T2: tâm thất thu
8. Đầu giai đoạn giãn đẳng trường là: T2
9. Giảm SV do: tăng nhịp tim
10. SpO2 đang là 95% với khí trời . Khi giảm PaO2 xuống 20mmHg thì SpO2 dự đoán là: 90%
11. Dạng vận chuyển CO2: bicarbonat > carbamin > hòa tan
12. Tính lượng oxy trong 100ml máu: 20ml
13. P50: A=C
14. Dịch lọc bình thường có: glucose
15. Aldosterone ở: ống góp
16. Sai: OLX bài tiết H+ yếu hơn OLG
17. siADH: Na máu giảm do pha loãng
18. thận điều hòa kiềm toan: tái hấp thu HCO3-
19. điều hòa ngược âm tính từ hormone tuyến nội tiết đích: tuyến yên trước và cortisol
20. stress: đường huyết và huyết áp tăng
21. đúng: EPO giảm trong bệnh thận nặng
22. đời sống hồng cầu: 4 tháng (120 ngày)
23. hồng cầu sản xuất ở người trưởng thành: tủy xương
24. hồng cầu bị vỡ khi trong môi trường: NaCl 0,1%
25. vitamin B12 dự trữ ở: gan
26. đúng về thụ thể alpha: có ở màng trước và sau synap
27. phân bố của hệ giao cảm: sừng bên tủy sống, T1-L3
28. kích thích beta 2: dãn tử cung
29. kích thích beta 2: dãn phế quản
30. tuyến nào ko phụ thuộc hệ trục hạ đồi tuyến yên: tuyến tụy

HÓA SINH

1. thứ tự các chất trong TCA: oxaloacetate, citrate, isocitrate, a ketoglutarat, succinyl-CoA, succinat, fumarat, malat, oxaloacetat
2. 1 acetylCoA vào TCA cho mấy ATP: 10
3. Tỉ số P/O của FADH2: 1.5
4. Phức hợp Q là phức hợp mấy: III
5. Không là sản phẩm của chuyển hóa glucose ở hồng cầu: acetylCoA
6. Không từ yếm khí: acetylCoA
7. Nguyên liệu cho tổng hợp hem từ: TCA (từ succinyl CoA)
8. Năng lượng cho tổng hợp acid béo: HMP
9. Tổng hợp acid béo: bào tương
10. Hoạt hóa acid béo: bào tương
11. Đường phân: bào tương
12. Từ alanin thành glucose gọi là: tân tạo đường
13. Tổng hợp hemoglobin từ hem và globin ở: bào tương
14. Sp thoái hóa chính của Cystocin ở người: urê
15. Vận chuyển NH3 trong máu: glutamin
16. Ko có ở người: uricase
17. Ion F- ức chế: enolase
18. Nói về hệ số thanh lọc: cả A và B
19. Acid béo nào ko được tổng hợp ở người: linoleic
20. T4 từ: Tyrosine
21. Nói về bilirubin trực tiếp: phản ứng diazo nhanh
22. Nói về bilirubin gián tiếp: không tan do ở dạng trans tạo liên kết nội phân tử
23. Bilirubin tự do chuyển thành liên hợp: kết hợp với: acid glucuronic/ acid gluconic
24. Cimetidine: ngăn bài tiết creatinin của ống thận
25. Hoại tử tế bào gan: AST, ALT, LDH
26. Suy tế bào gan: albumin, NH3, BUN, fibrinogen
27. Viêm gan siêu vi: HBsAg âm, anti-HBs dương, anti-HBc dương: đã khỏi bệnh, miễn dịch tự nhiên
28. Câu nào sai về ALP: tăng cao tạm thời sau truyền máu
29. Creatinin chỉ bắt đầu tăng khi số nephron bị hư hại khoảng: 50%